TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:76/2022/HS-ST
Ngày: 23-6-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thiện

Bà Trần Ng Bảo Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Bế Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:64/2022/HSST-QĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn N

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh năm 1991 tại Tiền Giang;

Nơi cư trú: Ấp T2, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12;

Cha Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1971 (chết);

Mẹ Lê Hồng P, sinh năm 1971, Nghề nghiệp: Công nhân;

Vợ Trần Thị Trúc Ph, sinh năm 1993, Nghề nghiệp: Buôn bán; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2012.

Bị cáo có 01 người em sinh năm 1993, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 lần

Ngày 16/5/2020 bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác, mức phạt 2.500.000đồng, chưa chấp hành.

Nhân thân:

Từ nhỏ sống chung với gia đình tại địa phương.

Ngày 03/12/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt hai năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 149/2009/HSST, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/01/2022 và chuyển tạm giam từ ngày 24/01/2022. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người bị hại: Đỗ Thị Mỹ D, sinh năm 1952 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Phạm Anh Kh, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Trần Thị Trúc P, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T2, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Nguyễn Trần Khánh Ng, sinh năm 2012 (Người đại diện: Trần Thị Trúc P, sinh năm 1993).

Địa chỉ: ấp T, xã T2, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 19/01/2022, tại ấp K, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, Nguyễn Văn N có hành vi trộm cắp số tiền 70.000.000 đồng của bà Đỗ Thị Mỹ D. Sau đó, sự việc bị phát hiện.

* Vật chứng vụ án cơ quan điều tra thu giữ gồm:

- 01 đĩa DVD bên trong có hai đoạn video clip ghi lại hình ảnh Nguyễn Văn N đột nhập vào nhà bị hại Đỗ Thị Mỹ D lấy trộm tài sản (kèm theo hồ sơ vụ án)
- Tiền Việt Nam: 15.000.000 đồng do Phạm Anh Kh giao nộp và 500.000đồng do Trần Thị Trúc P giao nộp. Số tiền này Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị hại Đỗ Thị Mỹ D.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đỗ Thị Mỹ D yêu cầu bồi thường số tiền 54.500.000 đồng nhưng bị cáo chưa bồi thường.

* Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKSCT ngày 18/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát công bố.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cùng nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Bị cáo Nguyễn Văn N nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận khoảng 11 giờ ngày 19/01/2022, tại ấp K, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, Nguyễn Văn N đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bà Đỗ Thị Mỹ D. Hậu quả bị cáo chiếm đoạt số tiền 70.000.000đồng. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp cáo trạng truy tố cũng như kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố. Xét thấy hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, bị cáo biết rõ tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng đã cố ý lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người bị hại để lấy tiền tiêu xài cá nhân; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 70.000.000đồng; thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã đủ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo vệ. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đã có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử

kết luận bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại về tài sản của người khác; làm ảnh hưởng an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân không tốt, có 01 tiền sự và đã từng chấp hành án về tội trộm cắp tài sản nhưng vẫn chưa biết ăn năn hối cải mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Đỗ Thị Mỹ D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 54.500.000đồng. Xét thấy bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của bà D với số tiền 70.000.000đồng, bà D đã nhận lại số tiền 15.500.000đồng, tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho bà D số tiền còn lại nên yêu cầu của bà D là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, ghi nhận bị cáo tự nguyện bồi thường cho người bị hại bà Đỗ Thị Mỹ D số tiền 54.500.000đồng.

[5] Về vật chứng vụ án: Xét vật chứng cơ quan điều tra đã xử lý là đúng quy định pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Đối với Phạm Anh Kh được bị cáo cho mượn số tiền 35.000.000 đồng và Nguyễn Trần Khánh Ng được bị cáo cho số tiền 500.000 đồng, Ng đã đưa số tiền này cho mẹ là chị Trần Thị Trúc P quản lý, tuy nhiên, Kh, Ng và P đều không biết số tiền trên do phạm tội mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Kh, Ng và P. Đối với đối tượng mà bị cáo mua ma túy do không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, không tiến hành làm việc được nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/01/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589, Điều 357 Bộ luật dân sự;

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn N tự nguyện bồi thường cho bà Đỗ Thị Mỹ D số tiền 54.500.000 (năm mươi bốn triệu năm trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.725.000 (hai triệu bảy trăm hai mươi lăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- CC.THADS huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Kim Hương